



**LAB-MOVIE**  
LABOUR MARKET OBSERVATORY  
IN VIETNAM UNIVERSITIES

Co-funded by the  
Erasmus+ Programme  
of the European Union



## **LAB-MOVIE**

# **Quan (Khảo) sát thị trường lao động tại các trường đại học của Việt Nam**

## **Gói công việc 2**

### **Chuyển giao kiến thức và phương pháp luận phân tích thị trường lao động**

#### **Kết quả 2.1**

#### **Phát triển tài liệu giáo dục**

# **LẤY MẪU**

***KA2 – HỢP TÁC ĐỔI MỚI VÀ TRAO ĐỔI CÁC THỰC HÀNH (THỰC TIỄN) TỐT  
MÃ DỰ ÁN: 609653-EPP-1-2019-1-IT-EPPKA2-CBHE-JP Lab Movie***

"Sự hỗ trợ của Ủy ban Châu Âu trong việc sản xuất ấn phẩm này không bao gồm sự chứng thực các nội dung, mà chỉ phản ánh quan điểm của tác giả, và Ủy ban không chịu trách nhiệm cho bất kỳ việc sử dụng nào từ thông tin có trong đó."

# LẤY MẪU

## Các chủ đề sẽ được kiểm tra:

1. Giới thiệu
2. Lấy mẫu xác suất
  - 2.1. Tiêu chí lựa chọn
  - 2.2. Các thiết kế lấy mẫu xác suất
  - 2.3. Kích thước mẫu
  - 2.4. Sai số lấy mẫu
  - 2.5. Danh sách các đơn vị (phần tử)
3. Mẫu phi xác suất
  - 3.1. Các thiết kế lấy mẫu phi xác suất

## 1. Giới thiệu

**Quần thể** (mục tiêu): tập hợp N của các đơn vị thống kê là đối tượng của nghiên cứu (tập hợp N = kích thước của quần thể (quần thể)).

**Mẫu**: tập hợp của n đơn vị mẫu được lựa chọn từ N đơn vị tạo nên quần thể (tập hợp n = kích thước mẫu).

**Lấy mẫu**: quy trình theo đó n đơn vị mẫu (mẫu) được chọn từ quần thể.

### Thiết kế lấy mẫu - Sampling design

Quy trình lấy mẫu bao gồm việc xác định phương pháp luận để lựa chọn các đơn vị quần thể được đưa vào mẫu. Thiết kế lấy mẫu (hoặc kỹ thuật / phương pháp / chiến lược / kế hoạch lấy mẫu) xác định các tiêu chí / phương pháp lấy mẫu.

Đầu tiên, cần thấy sự khác nhau giữa lấy mẫu xác suất và lấy mẫu phi xác suất:

- **Lấy mẫu xác suất**: tất cả các đơn vị có xác suất được lựa chọn khác không đã biết (có thể đưa ra để suy luận, sau đó mở rộng kết quả thu được cho toàn bộ quần thể. Mẫu là đại diện).
- **Lấy mẫu phi xác suất**: vài đơn vị của quần thể có xác suất trở thành một phần của mẫu bằng không (không thể đưa ra suy luận, vì thế không thể mở rộng kết quả thu được cho toàn bộ quần thể. Mẫu không là đại diện).

## 2. Lấy mẫu xác suất

Lấy mẫu xác suất có thể là:

- Với **xác suất không đổi**: tất cả các đơn vị của quần thể có cùng xác suất chọn (self-weighting).
- Với **xác suất thay đổi**: các đơn vị của quần thể có xác suất chọn khác nhau (not self-weighting).

### Lấy mẫu xác suất thay đổi:

Mẫu xác suất tỷ lệ với kích thước (PPS):

- Đại diện cho thiết kế xác suất thay đổi hiệu quả nhất

- Đây là phương pháp hợp lý nhất: đơn vị “quan trọng” nhất có nhiều khả năng được trích xuất.
- Xác suất (trọng số) được xác định thông qua một biến phụ X, tương quan với hiện tượng Y trong phân tích (hoặc nó xác định  $a >$  hoặc  $<$  tính đại diện của các đơn vị đối với Y).

Ví dụ: Y = doanh nghiệp có doanh thu hoặc doanh thu được thực hiện; X = số lượng nhân viên (quy mô của doanh nghiệp).

### So sánh Lấy mẫu xác suất thay đổi với Lấy mẫu xác suất không đổi

#### Các ưu điểm:

- Kiểm soát việc lựa chọn đối với kích thước của các đơn vị.
- Mức độ hiệu quả tương xứng với mối quan hệ giữa quy mô đơn vị và mục tiêu biến đổi của nghiên cứu (nếu có sự tương xứng, mẫu có thể nhỏ hơn, với cùng hiệu quả mong đợi).

#### Các nhược điểm

- Cần phải biết quy mô của các đơn vị quần thể.
- Mẫu kết quả không tự đánh trọng số.
- Các công cụ ước tính được áp dụng rất phức tạp.

Bất kể xác suất lựa chọn là bao nhiêu, điều kiện tiên quyết để lấy mẫu xác suất là:

- Sự tồn tại của một danh sách.
- Việc lựa chọn các đơn vị phải được thực hiện theo tiêu chí ngẫu nhiên.

## 2.1. Tiêu chí lựa chọn

Có hai tiêu chí để lựa chọn các đơn vị, bất kể xác suất lựa chọn là bao nhiêu để đảm bảo tính ngẫu nhiên trong việc xác định mẫu.

1. Lựa chọn ngẫu nhiên.
2. Lựa chọn có hệ thống.

### Với xác suất không đổi

**Lựa chọn ngẫu nhiên** được thực hiện như sau:

- Chọn các đơn vị từ một rổ.
- Sử dụng bảng số ngẫu nhiên.
- Tạo các số ngẫu nhiên bằng máy tính.

**Lựa chọn có hệ thống** được thực hiện bằng cách sắp xếp (ngẫu nhiên) các đơn vị được lấy mẫu và chọn một trong mỗi đơn vị, bắt đầu từ một đơn vị được xác định ngẫu nhiên.

Cách thức như sau:

- Sắp xếp (ngẫu nhiên) các đơn vị thống kê.
- Xác định “bước lấy mẫu” ( $k=N/n$ ).
- Xác định n đơn vị:
  - Chọn số ngẫu nhiên r sao cho  $1 \leq r \leq k$ .
  - Xác định các đơn vị mẫu r;  $r+k$ ,  $r+2k$ , ...,  $r+(n-1)k$ .

### Với xác suất thay đổi:

**Lựa chọn ngẫu nhiên** được thực hiện như sau:

- Ghép các số ngẫu nhiên  $M_i$  của đơn vị thứ i ( trong đó M là toàn bộ các số ngẫu nhiên).

- Cộng dồn các giá trị của  $M_i$  của các đơn vị trong danh sách cho đến khi tổng  $M$  bằng đơn vị  $N$ .
- Gán số ngẫu nhiên  $M_1$  đầu tiên cho đơn vị thứ nhất, từ  $M_1+1$  đến  $M_1+M_2$  cho đơn vị thứ 2, từ  $M_1+M_2+1$  tới  $M_1+M_2+M_3$  cho đơn vị thứ 3, và cứ tiếp tục như vậy.
- Trích xuất, sử dụng bảng số ngẫu nhiên hoặc tạo số ngẫu nhiên bằng máy tính để ra  $n$  số ngẫu nhiên.  $n$  đơn vị mà các số ngẫu nhiên trích xuất được khớp với nhau sẽ trở thành một phần của mẫu.

**Lựa chọn có hệ thống** được thực hiện như sau:

- Ghép các số ngẫu nhiên  $M_i$  của đơn vị thứ  $i$  ( trong đó  $M$  là toàn bộ các số ngẫu nhiên).
- Cộng dồn các giá trị của  $M_i$  của các đơn vị trong danh sách cho đến khi tổng  $M$  bằng đơn vị  $N$ .
- Gán số ngẫu nhiên  $M_1$  đầu tiên cho đơn vị thứ nhất, từ  $M_1+1$  đến  $M_1+M_2$  cho đơn vị thứ 2, từ  $M_1+M_2+1$  tới  $M_1+M_2+M_3$  cho đơn vị thứ 3, và cứ tiếp tục như vậy.
- Xác định “bước lấy mẫu” ( $k=M/n$ ).
- Xác định  $n$  đơn vị:
  - Chọn số ngẫu nhiên  $r$  sao cho  $1 \leq r \leq k$ .
  - Xác định các đơn vị mẫu  $r; r+k, r+2k, \dots, r+(n-1)k$ .

LƯU Ý: Các đơn vị có thể được chọn có hoặc không có thay thế. Chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề này, nhưng hãy chú ý rằng vì mục đích của chúng ta, việc trích xuất phải diễn ra mà không cần thay thế, vì vậy, với lựa chọn ngẫu nhiên, cần phải loại trừ các đơn vị (số ngẫu nhiên liên quan đến các đơn vị) được trích xuất khi chúng được trích xuất.

## So sánh Lấy mẫu có hệ thống với Lấy mẫu ngẫu nhiên

### Ưu điểm

- Các quy trình đơn giản.

### Nhược điểm

- Thực chất đó là tiêu chí giả ngẫu nhiên vì chỉ một số ngẫu nhiên được trích xuất và tất cả các số khác được xác định tự động.

## 2.2. Thiết kế lấy mẫu xác suất

Các thiết kế lấy mẫu xác suất có thể được phân biệt giữa:

- Thiết kế mẫu đơn giản.
- Thiết kế mẫu phức hợp

### 2.2.1 Thiết kế mẫu đơn giản

#### Lấy mẫu ngẫu nhiên

Nó bao gồm việc lựa chọn các đơn vị thông qua một tiêu chí lựa chọn đảm bảo tính ngẫu nhiên. Có một số phương pháp khác nhau như sau:

- Lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản.
- Lấy mẫu (ngẫu nhiên) xác suất thay đổi.

### **Phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản**

Phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản bao gồm việc lựa chọn các đơn vị bằng cách trích xuất chúng từ quần thể có cùng xác suất (ở mỗi bước trích xuất), áp dụng lựa chọn ngẫu nhiên hoặc chọn lọc có hệ thống (**Lấy mẫu có hệ thống hoặc Lấy mẫu có chọn lọc có hệ thống**).

Khi nào nên sử dụng lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản:

- Quần thể là đồng nhất.
- Có một danh sách tốt về toàn bộ quần thể.
- Chi phí để đạt được một đơn vị là đồng nhất và không thay đổi nếu sử dụng các thiết kế phức tạp hơn.
- Muốn sử dụng các công cụ ước tính đơn giản.
- Muốn ước tính các mối quan hệ phức tạp và các thiết kế khác có chi phí tương đương.

Khi nào có thể thực hiện tốt hơn phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản:

- Có thông tin bổ trợ về quần thể.
- Quần thể được chia thành các nhóm đồng nhất.
- Danh sách đại diện là nhóm đơn vị thay vì toàn bộ quần thể (cấu trúc phân tầng của danh sách).
- Chi phí để tiếp cận các đơn vị có thể khác nhau đáng kể và các thiết kế khác nhau dẫn đến chi phí thấp hơn nhiều.

### **Lấy mẫu (ngẫu nhiên) xác suất biến đổi**

Lấy mẫu xác suất biến đổi bao gồm việc chọn các đơn vị từ quần thể với các xác suất khác nhau, sử dụng lựa chọn ngẫu nhiên hoặc lựa chọn hệ thống

**(Lấy mẫu xác suất biến đổi có hệ thống hoặc Lấy mẫu xác suất biến đổi với lựa chọn có hệ thống)**

#### **2.2.2 Thiết kế mẫu phức hợp**

Tại sao dùng thiết kế mẫu phức hợp:

- Lấy mẫu ngẫu nhiên thường là một tham chiếu lý thuyết không được áp dụng nhiều trong thực tế (ví dụ: bạn cần một danh sách duy nhất của toàn bộ quần thể, điều này không khả thi với các cuộc phỏng vấn trực tiếp trên một quần thể rất lớn vì tốn thời gian và chi phí).
- Chúng ta thường muốn kiểm soát nhiều hơn lựa chọn, trong khi vẫn giữ nó ngẫu nhiên

Thiết kế mẫu phức hợp là:

- Lấy mẫu phân tầng.
- Lấy mẫu nhiều giai đoạn (Chúng ta sẽ giới hạn bản thân trong một mô tả đơn giản)
- Lấy mẫu cụm Cluster sampling (Chúng ta sẽ giới hạn bản thân trong một mô tả đơn giản).
- Lấy mẫu theo vùng (không đề cập chi tiết trong tài liệu này).
- Lấy mẫu gấp đôi (không đề cập chi tiết trong tài liệu này).

#### **Lấy mẫu phân tầng**

Phương pháp này bao gồm việc chia quần thể thành các quần thể con, được gọi là tầng và chọn một mẫu xác suất trong mỗi tầng (một mẫu có thể được tạo ra với tiêu chí khác nhau trong mỗi tầng).

Sự khác biệt giữa:

- Lấy mẫu phân tầng theo tỷ lệ.
- Lấy mẫu phân tầng không theo tỷ lệ (hoặc xác suất biến đổi).

### **Lấy mẫu phân tầng tỷ lệ**

Lấy mẫu phân tầng theo tỷ lệ bao gồm trích xuất một tỷ lệ đơn vị bằng nhau từ mỗi tầng, sử dụng lựa chọn ngẫu nhiên hoặc lựa chọn hệ thống (**Lấy mẫu phân tầng theo tỷ lệ có hệ thống hoặc Lấy mẫu phân tầng theo tỷ lệ với lựa chọn có hệ thống**)

### **Phân tầng ngàm định**

Đây là một kiểu lựa chọn có hệ thống, cụ thể nó cho phép chọn một mẫu phân tầng bằng cách kiểm soát việc lựa chọn sâu hơn so với sự phân tầng tường minh.

- **Với biến phân tầng (định lượng)**

Nó bao gồm việc sắp xếp các đơn vị từ đơn vị có giá trị cao nhất đến đơn vị có giá trị thấp nhất và lấy mẫu bằng cách sử dụng lựa chọn có hệ thống (**Lấy mẫu với phân tầng ngàm định**).

- **Với một hoặc nhiều biến phân tầng định tính và một biến định lượng (qui trình xoắn).**

Một trường hợp đáng quan tâm của phân tầng ngàm định áp dụng cho các tầng khác nhau là quy trình xoắn bao gồm việc chia dân số thành các tầng (được xác định bởi một hoặc nhiều biến định tính) và sắp xếp thứ tự các đơn vị trong tầng đầu tiên bằng cách tăng giá trị của biến ngàm định (định lượng), sau đó bằng cách giảm giá trị của tầng thứ hai. Trong các lớp sau (nếu có), các đơn vị được chia theo các giá trị tăng và giảm, v.v. (**Lấy mẫu với phân tầng xoắn**).

### **Lấy mẫu phân tầng theo tỷ lệ so với Lấy mẫu ngẫu nhiên đơn giản**

Mẫu phân tầng theo tỷ lệ hiệu quả hơn mẫu ngẫu nhiên đơn giản với cùng một kích thước mẫu. Hiệu quả tỷ lệ thuận trực tiếp với phương sai giữa các tầng.

### **Lấy mẫu phân tầng không theo tỷ lệ (hoặc xác suất thay đổi)**

Lấy mẫu phân tầng không theo tỷ lệ bao gồm trích xuất các tỷ lệ khác nhau của các đơn vị từ mỗi tầng, sử dụng lựa chọn ngẫu nhiên hoặc lựa chọn hệ thống. (Lấy mẫu phân tầng không theo tỷ lệ có hệ thống hoặc Lấy mẫu phân tầng không theo tỷ lệ với lựa chọn có hệ thống).

Trong trường hợp này, có thể áp dụng phân tầng ngàm (Lấy mẫu với phân tầng ngàm không theo tỷ lệ hoặc Lấy mẫu với phân tầng xoắn không theo tỷ lệ).

Nên lấy mẫu với các phân đoạn cao với các tầng mà:

- Phương sai trong tầng là cao.
- Không tốn kém để lấy mẫu theo tầng.
- Tầng rất lớn.

Tại sao sự phân tầng nên được dùng:

- Vì quần thể được tổ chức một cách tự nhiên thành các quần thể con
- Để làm nổi bật các nhóm đơn vị có ý nghĩa cho nghiên cứu
- Để tách các quần thể con với các đặc điểm cụ thể.

- Để xác định các đơn vị được phát hiện bằng các kỹ thuật cụ thể.
- Để đưa quyền kiểm soát tối đa vào lựa chọn, đồng thời giữ nó ngẫu nhiên.
- Để làm cho các quần thể con trở nên đồng nhất đối với các biến được thu thập để các ước tính hiệu quả hơn so với các ước lượng thu được bằng cách lấy mẫu ngẫu nhiên.

### **Các biến phân tầng**

- Phải có mối quan hệ giữa các biến phân tầng và biến quan tâm.
- Mẫu phân tầng có hiệu quả khi các tầng là đồng nhất bên trong chúng và mỗi tầng phải rất khác nhau.
- Sẽ hiệu quả hơn nếu sử dụng một số biến phân tầng hơn là một số tùy chọn của câu trả lời của cùng một biến.
- Biến phân tầng là biến định tính (phân loại) hoặc biến định lượng được rút gọn thành các lớp.

### **Lấy mẫu nhiều giai đoạn Multi-stage sampling**

Phương pháp này dựa trên khái niệm về quần thể có thứ bậc: quần thể cuối cùng của các đơn vị được chứa trong một tập hợp các đơn vị của cấp cao hơn (hoặc giai đoạn), có thể được chứa trong các đơn vị ngày càng nhỏ về số lượng và kích thước lớn. Nó bao gồm việc phân chia dân số thành các cấp phân cấp hoặc các nhóm con (cụm). Ở giai đoạn đầu tiên, chúng ta sẽ chọn một mẫu xác suất của các nhóm con (cụm), ở giai đoạn thứ hai, chúng ta sẽ chọn một mẫu xác suất của các đơn vị phát hiện từ mỗi nhóm con đã chọn trước đó. Việc chiết mẫu có thể được thực hiện với các chỉ tiêu khác nhau ở mỗi giai đoạn. Nó có thể được thực hiện với xác suất không đổi hoặc thay đổi, từ các danh sách phân tầng khác nhau ở mỗi giai đoạn, áp dụng lựa chọn ngẫu nhiên hoặc lựa chọn hệ thống. Ví dụ: Nếu bạn muốn thực hiện một cuộc khảo sát trên một mẫu khách hàng của một chuỗi nhất định, trước tiên hãy lấy mẫu các cửa hàng sau đó lấy mẫu khách hàng (của cửa hàng đã chọn), trong trường hợp này, chúng ta đã áp dụng phương pháp lấy mẫu hai giai đoạn.

LƯU Ý: lấy mẫu nhiều giai đoạn có thể ở hai hoặc nhiều giai đoạn tùy thuộc vào số lượng cấp phân cấp mà bạn quyết định áp dụng (ví dụ: Khu vực, tỉnh, ..., cửa hàng, khách hàng).

Tại sao lấy mẫu theo giai đoạn nên được sử dụng:

- Bạn không có một danh sách quần thể thống kê và việc tạo nó từ các danh sách có sẵn là quá đắt.
- Quần thể được phân bố tự nhiên thành từng cụm
- Dân số được phân bố trên một lãnh thổ rộng lớn, và những hạn chế về tổ chức và kinh tế ngăn cản việc lấy mẫu ngẫu nhiên hoặc phân tầng.

### **Lấy mẫu cụm**

Đây là một trường hợp đặc biệt của lấy mẫu nhiều giai đoạn. Trên thực tế, nó bao gồm việc chọn tất cả các đơn vị phát hiện thuộc các nhóm con (cụm) được chọn ở giai đoạn đầu tiên



### 2.3. Kích thước mẫu

Số lượng mẫu tối ưu cho phép đạt được các mục tiêu của cuộc khảo sát với chi phí tối thiểu và nó sẽ là số lượng nhỏ nhất mà các ước lượng đạt đến mức độ tin cậy mà nhà nghiên cứu mong đợi.

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định cỡ mẫu tối ưu có thể là:

- Phương sai của hiện tượng quan sát được.
- Lỗi mẫu có thể coi là chấp nhận được
- Chi phí (Chi phí cố định + chi phí cho mỗi lần quan sát)
- Sự hiện diện của nhiều biến.
- Sự cần thiết phải có những ước tính đáng kể cho các quần thể con.

### 2.4. Sai số lấy mẫu

Sự khác biệt giữa kết quả từ phân tích mẫu (ước tính) và giá trị thực của quần thể chưa được biết (biến dạng).

Sai số của mẫu phụ thuộc vào từng trường hợp và độ tốt của mẫu đã chọn (vào thiết kế lấy mẫu đã được thông qua và vào mức độ nghiêm ngặt mà nó được áp dụng).

Sai số lấy mẫu tỷ lệ nghịch với cỡ mẫu (bằng không nếu cuộc điều tra liên quan đến toàn bộ dân số mục tiêu).

### 2.5. Danh sách các đơn vị

Danh sách các đơn vị tạo nên quần thể thống kê.

Danh sách phải:

- Hoàn thành (phải trùng với quần thể mục tiêu).
- Không trùng lặp.
- Ổn định theo thời gian
- Xử lý được bằng máy tính.

Các vấn đề:

- Thường không có một danh sách đầy đủ sẵn có mà thường nó bị phân nhỏ (ví dụ: các cơ quan đăng ký của thành phố).
- Danh sách có thể không sẵn có (ví dụ: khách hàng của siêu thị).
- Để chuẩn bị danh sách đầy đủ có thể cực kỳ tốn kém nếu không muốn nói là không thể.

Trên thực tế, không nhất thiết phải có danh sách đầy đủ (danh sách đơn giản): nó phải được xác định trong nội dung, nhưng sau đó, tùy thuộc vào thiết kế lấy mẫu, chỉ cần có các phần của danh sách mà từ đó mẫu được trích xuất (danh sách phức hợp).

Danh sách đơn giản: danh sách các nhãn tương ứng một-một đối với các đơn vị của quần thể (Mẫu ngẫu nhiên đơn giản).

Danh sách phức hợp (được tạo thành từ một số danh sách): được phân biệt theo quần thể con, phân cấp, động (Mẫu phức hợp)

LƯU Ý: Lấy mẫu theo xác suất giả định rằng quần thể thống kê (các đơn vị tạo nên danh sách theo ý của chúng ta) trùng với quần thể mục tiêu (tập hợp lý thuyết mà ta muốn mở rộng kết quả). Sự không trùng hợp giữa các quần thể này tạo ra sai số (không lấy mẫu) của việc không bao phủ hết.

Trong trường hợp danh sách được sử dụng không trùng với quần thể mục tiêu cho các giới hạn hiển nhiên, luôn có thể nhận ra một mẫu xác suất mà kết quả của nó có thể được mở rộng cho quần thể thống kê, nhưng không cho mẫu mục tiêu.

Ví dụ: Mẫu các công ty được chọn từ danh sách của phòng thương mại (có thể đưa ra suy luận về quần thể mục tiêu vì theo luật tất cả các công ty có nghĩa vụ đăng ký vào phòng thương mại, lỗi bao phủ (coverage error) liên quan đến thực tế, ví dụ như danh sách có thể không được cập nhật nhiều, do đó, không hoàn toàn trùng khớp với các công ty thực hiện đang hoạt động). Mẫu các công ty được chọn từ Trang vàng hoặc từ những công ty đã đăng ký trong các hiệp hội thương mại (có thể đưa ra suy luận về quần thể thống kê – các công ty trên Trang vàng hoặc đăng ký trong hiệp hội thương mại - nhưng không dựa trên quần thể mục tiêu vì ở đó là nhiều công ty không có trên Trang vàng và không được đăng ký trong hiệp hội thương mại).

### **3. Lấy mẫu phi xác suất**

Các điều kiện tiên quyết để lấy mẫu phi xác suất là:

- Thiếu danh sách (nhưng nó có thể vẫn tồn tại)
- Việc lựa chọn các đơn vị phải được thực hiện thông qua các tiêu chí không ngẫu nhiên.

#### **3.1. Các thiết kế lấy mẫu phi xác suất**

Các thiết kế lấy mẫu phi xác suất bao gồm:

- Lấy mẫu tiện lợi hoặc ngẫu nhiên.
- Lấy mẫu tự nguyện.
- Lấy mẫu bóng tuyết.
- Lấy mẫu phán đoán
- Lấy mẫu hạn ngạch.
- Lấy mẫu nhân chứng đặc biệt.

##### **Lấy mẫu tiện lợi hoặc ngẫu nhiên**

Việc lựa chọn các đơn vị dựa trên những đơn vị dễ có sẵn nhất.

##### **Lấy mẫu tự nguyện**

Các đơn vị quyết định có tham gia vào mẫu hay không (ví dụ: mẫu do độc giả báo chí tự phát trả lời các cuộc khảo sát nhất định).

##### **Lấy mẫu quả bóng tuyết**

Các đơn vị được chọn bằng cách sử dụng mạng quan hệ của một nhóm các đơn vị được xác định ban đầu (điều này được sử dụng trong trường hợp quần thể được tạo thành từ các cá nhân có xu hướng che giấu danh tính của họ hoặc khó tìm thấy).

Ví dụ: Khảo sát về người nhập cư không có giấy phép cư trú: một người nhập cư được liên lạc, phỏng vấn và sau đó được yêu cầu cho biết một người nhập cư khác mà họ biết sẵn sàng trả lời phỏng vấn).

### **Lấy mẫu phán đoán**

Việc lựa chọn đơn vị dựa trên nhận định của nhà nghiên cứu là người biết hiện tượng và với các tiêu chí, ít nhiều mang tính cá nhân, cố gắng trích xuất một mẫu quần thể.

### **Lấy mẫu hạn ngạch**

Tham chiếu được lấy mẫu phân tầng tỷ lệ:

- Nó chia nhỏ quần thể theo một số biến số mà sự phân bố trong quần thể đã biết (quy mô của các tổ chức từ quần thể điều tra).
- Mẫu được xây dựng dựa trên tỷ lệ (hạn ngạch) của các biến phân tầng trong quần thể.
- Các đơn vị được chọn cho đến khi đạt được hạn ngạch (người khảo sát có thể tự do lựa chọn theo quyết định của mình các đơn vị được phỏng vấn miễn là giữ đúng hạn ngạch).

### **Lấy mẫu nhân chứng đặc biệt**

Không chọn đơn vị là một phần của dân số, mà là "**nhân chứng đặc biệt**".

**Nhân chứng đặc biệt** là những người được công nhận là có kiến thức và / hoặc năng lực cụ thể về một số vấn đề và khả năng giải thích sự kiện cụ thể.

Loại lấy mẫu không theo xác suất này chủ yếu được sử dụng trong các Nhóm Trọng tâm (sẽ khám phá riêng) và với Phương pháp Delphi.

Tại sao lấy mẫu xác suất không được sử dụng ?

- Quá lâu so với nhu cầu thông tin.
- Chi phí quá lớn.
- Thiếu danh sách quần thể.
- Lỗi không lấy mẫu không đảm bảo độ tin cậy hoàn toàn của kết quả

Thông thường, lấy mẫu không theo xác suất được sử dụng trong nghiên cứu thị trường, thăm dò ý kiến và bầu cử, những nơi cần tìm kiếm rất ít thông tin một cách nhanh chóng. Typically, non-probabilistic sampling is used in market research, electoral and opinion polls, where little information needs to be found very quickly.